

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **33/2018/ST-DS**

Ngày: 28/12/2018

Tranh chấp: "*HĐ vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Vũ Trung Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hà Văn Thái** - Kiểm sát viên

Ngày 28/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 69/2018/TLST- DS ngày 07/8/2018 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXX - DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Ngô Văn Ch**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Bù Xăng, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn ông Ngô Văn Ch trình bày:

Vào ngày 09/02/2018 ông Ngô Văn Ch có cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy viết tay vay tiền thỏa thuận sau một tháng rưỡi sẽ trả và bà Nguyễn Thị Th sẽ bán mũ cao su cho ông Ngô Văn Ch, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay.

Vào ngày 20/3/2018 ông Ngô Văn Ch tiếp tục cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th số tiền 250.000.000đồng để đáo hạn ngân hàng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền có chữ ký của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 04 ngày và lãi suất tự thỏa thuận.

Tuy nhiên từ ngày vay đến nay ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Thị Th không trả số tiền đã vay và tiền lãi mặc dù ông Ngô Văn Ch đã đòi nhiều lần. Nay ông Ngô Văn Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th trả số tiền đã vay là 300.000.000đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày vay cho đến nay theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/12/2018 và các tài liệu chứng cứ kèm theo, bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Th có vay của ông Ngô Văn Ch số tiền 300.000.000 đồng (gồm 02 đợt) vào đầu năm 2018 đến nay chưa trả. Do bận công việc nên không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Nay ông Ngô Văn Ch khởi kiện vợ chồng bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn H yêu cầu trả số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh thì bà Nguyễn Thị Th đồng ý trả nhưng do chưa thu hồi nợ nên bà Nguyễn Thị Th hẹn khi nào thu hồi được nợ sẽ trả đủ cho ông Ngô Văn Ch. Do bận công việc, bà Nguyễn Thị Th có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đối với đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn không đến Tòa án để làm việc và đưa ra ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Ch; mặt khác, bà Nguyễn Thị Th là vợ ông Nguyễn Văn H trình bày lý do ông H vắng mặt là do bận đi khiếu nại tại cơ quan tư pháp Trung ương nên mặc dù biết Tòa án triệu tập vẫn không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn Ch, buộc bà Nguyễn Thị Th ông Nguyễn Văn H phải liên đới trả cho ông Ngô Văn Ch số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc đã vay và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Mặc dù biết được việc bản thân bị khởi kiện nhưng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th vẫn không đến Tòa án để làm việc nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

Xét Giấy tay vay tiền đề ngày 09/2/2018 có nội dung: Bà Nguyễn Thị Th vay của ông Ngô Văn Ch 50.000.000 đồng hẹn thời hạn trả là 1,5 tháng, có ký tên Bà Nguyễn Thị Th.

Xét Giấy vay tiền đề ngày 20/3/2018 có nội dung: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 ngày, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, có ký tên Nguyễn Văn Hậu, Bà Nguyễn Thị Th.

Nội dung các Giấy vay tiền nói trên phù hợp với lời trình bày của ông Ngô Văn Ch, phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th xác nhận có nợ của ông Ngô Văn Ch tổng số tiền 300.000.000 đồng vay từ đầu năm 2018 đến nay chưa trả. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn H và ông Ngô Văn Ch có xác lập hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền vay 02 lần là 300.000.000 đồng vào các ngày 09/02/2018 và 20/3/2018 đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án, địa phương cung cấp ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th có địa chỉ thường trú tại tổ 2, ấp Bù Xăng, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; hiện nay có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo để ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th đến Tòa án nhằm cung cấp lời trình bày, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình khi bị kiện. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th đều vắng mặt. Điều đó thể hiện ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th cố tình kéo dài thời gian trả nợ, có thái độ trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Xét Giấy vay tiền đề ngày 20/3/2018 có nội dung: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 ngày, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, có ký tên Nguyễn Văn Hậu, Bà Nguyễn Thị Th và Giấy tay vay tiền đề ngày 09/2/2018 chỉ có bà Nguyễn Thị Th vay của ông Ngô Văn Ch 50.000.000 đồng, chỉ ký tên Bà Nguyễn Thị Th.

Các khoản nợ này được xác lập trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Th thừa nhận mục đích vay để đáo hạn ngân hàng và thanh toán tiền lãi. Đây là khoản nợ chung của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th nên cần áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th phải liên đới trả nợ số tiền gốc đã vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho ông Ngô Văn Ch là phù hợp.

[4] Tiền lãi: Ông Ngô Văn Ch có yêu cầu đòi buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th phải trả tiền lãi đối với khoản tiền lãi đã vay chậm trả theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Th đồng ý trả tiền lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Ch nên yêu cầu này của ông Ngô Văn Ch là có cơ sở nên được chấp nhận.

Theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước công bố thì mức lãi suất cơ bản là 9%/năm. Số tiền lãi ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Ngô Văn Ch là:

- Tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng ngày 09/02/2018 là: 50.000.000 đồng x 9%/năm x 10 tháng 19 ngày = 3.987.500 đồng.

- Tiền lãi của khoản vay 250.000.000 đồng ngày 20/3/2018 là: 250.000.000 đồng x 9%/năm x 09 tháng 08 ngày = 17.375.000 đồng

Như vậy, số tiền gốc và tiền lãi bà Nguyễn Thị Th ông Nguyễn Văn H phải liên đới trả cho ông Ngô Văn Ch của cả hai khoản vay là 321.362.500 đồng (tương ứng mỗi người là 160.681.250 đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 24, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Ch.

Buộc bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn H phải liên đới trả cho ông Ngô Văn Ch số tiền gốc đã vay vào các ngày 09/02/2018, 20/3/2018 là 300.000.000 đồng và 21.362.500 đồng tiền lãi. Tổng số tiền gốc, tiền lãi bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn H phải liên đới trả cho ông Ngô Văn Ch đối với hai khoản vay là 321.362.500 đồng (tương ứng mỗi người là 160.681.250 đồng)

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.068.125 đồng.

- Hoàn lại cho ông Ngô Văn Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0024857 quyển số 000498 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Ngô Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung